

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

Số: 3075/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lào Cai, ngày 29 tháng 10 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định đơn giá cước vận chuyển bộ, cước vận chuyển bằng phương tiện thô sơ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ban hành ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ Quy định hệ thống thang lương, bảng lương về chế độ phụ cấp lương trong các công ty Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 70/2011/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Căn cứ định mức dự toán công tác sửa chữa công trình xây dựng công bố kèm theo Văn bản số 1129/QĐ-BXD ngày 07/12/2009 của Bộ Xây dựng; định mức dự toán xây dựng công trình phần lắp đặt máy, thiết bị công nghệ công bố kèm theo Văn bản số 1782/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng; định mức vật tư trong xây dựng kèm theo Văn bản số 1784/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ định mức xây dựng cơ bản công trình bưu chính viễn thông công bố kèm theo công văn số 258/CV-BTTTT-KHTC ngày 09/2/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Tờ trình số 216/TTr-SXD ngày 04/10/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định đơn giá vận chuyển bộ, vận chuyển bằng phương tiện thô sơ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Giao cho Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp & PTNT, Công thương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 30/9/2008 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định phương án cước vận chuyển bô, vận chuyển bằng phương tiện thô sơ trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Vinh**

## PHỤ LỤC

### **ĐƠN GIÁ CƯỚC VẬN CHUYỂN BỘ, VẬN CHUYỂN BẰNG PHƯƠNG TIỆN THÔ SƠ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

*(Kèm theo Quyết định số: 3075/QĐ-UBND ngày 29/10/2012  
của UBND tỉnh Lào Cai)*

#### **I. Đơn giá bốc xếp, vận chuyển vật liệu bằng gánh vác bộ và vận chuyển bằng phương tiện thô sơ cụ thể:**

##### **1. Phân loại nhóm vật liệu vận chuyển:**

+ **Nhóm 1:** Các loại vật liệu dời bao gồm: Cát, sỏi, đá, đất, gạch các loại, ngói, xi măng, các loại bột (bột đá, bột thạch anh...), vôi các loại.

+ **Nhóm 2:** Thanh, tấm và các loại vật liệu vận chuyển cồng kềnh, không tách dời được, khó vận chuyển.

##### **2. Đối với vùng II (thành phố Lào Cai) hệ số phụ cấp khu vực 0,3, mức lương tối thiểu 1.780.000 đ/ tháng:**

###### **2.1. Đơn giá bốc xếp và vận chuyển bằng gánh vác bộ (hoặc người gùi, ngựa thồ):**

Loại cước	ĐVT	Đơn giá <u>Nhóm 1</u>	Đơn giá <u>Nhóm 2</u>
Đơn giá bốc xếp	Đồng/tấn	22.677	45.876
Đơn giá vận chuyển 10m khởi điểm	Đồng/tấn	13.761	15.937
Đơn giá vận chuyển 10m tiếp theo	Đồng/tấn	4.339	8.673

###### **2.2. Đơn giá bốc xếp và vận chuyển bằng phương tiện thô sơ:**

Loại cước	ĐVT	Đơn giá <u>Nhóm 1</u>	Đơn giá <u>Nhóm 2</u>
Đơn giá bốc xếp	Đồng/tấn	22.677	45.876
Đơn giá vận chuyển 10m khởi điểm	Đồng/tấn	11.594	14.557
Đơn giá vận chuyển 10m tiếp theo	Đồng/tấn	1.369	3.832

##### **3. Đối với các huyện vùng III (Sa Pa, Bảo Thắng) hệ số phụ cấp khu vực 0,3, mức lương tối thiểu 1.550.000 đ/ tháng:**

###### **3.1. Đơn giá bốc xếp và vận chuyển bằng gánh vác bộ (hoặc người gùi, ngựa thồ):**

Loại cước	ĐVT	Đơn giá <u>Nhóm 1</u>	Đơn giá <u>Nhóm 2</u>
Đơn giá bốc xếp	Đồng/tấn	19.747	39.948
Đơn giá vận chuyển 10m khởi điểm	Đồng/tấn	11.983	13.878
Đơn giá vận chuyển 10m tiếp theo	Đồng/tấn	3.778	7.552

*3.2. Đơn giá bốc xếp và vận chuyển bằng phương tiện thô sơ:*

Loại cước	ĐVT	Đơn giá <u>Nhóm 1</u>	Đơn giá <u>Nhóm 2</u>
Đơn giá bốc xếp	Đồng/tấn	19.747	39.948
Đơn giá vận chuyển 10m khởi điểm	Đồng/tấn	10.096	12.676
Đơn giá vận chuyển 10m tiếp theo	Đồng/tấn	1.193	3.336

**4. Đối với các huyện vùng IV (các huyện còn lại trong tỉnh trừ mục 2 và 3) hệ số phụ cấp khu vực 0,3, mức lương tối thiểu 1.400.000 đ/tháng:**

*4.1. Đơn giá bốc xếp và vận chuyển bằng gánh vác bộ (hoặc người gùi, ngựa thồ):*

Loại cước	ĐVT	Đơn giá <u>Nhóm 1</u>	Đơn giá <u>Nhóm 2</u>
Đơn giá bốc xếp	Đồng/tấn	17.836	36.082
Đơn giá vận chuyển 10m khởi điểm	Đồng/tấn	10.824	12.535
Đơn giá vận chuyển 10m tiếp theo	Đồng/tấn	3.413	6.821

*4.2. Đơn giá bốc xếp và vận chuyển bằng phương tiện thô sơ:*

Loại cước	ĐVT	Đơn giá <u>Nhóm 1</u>	Đơn giá <u>Nhóm 2</u>
Đơn giá bốc xếp	Đồng/tấn	17.836	36.082
Đơn giá vận chuyển 10m khởi điểm	Đồng/tấn	9.119	11.449
Đơn giá vận chuyển 10m tiếp theo	Đồng/tấn	1.077	3.014

**5. Các hệ số quy đổi điều chỉnh theo địa bàn xây dựng, loại đường vận chuyển:**

**5.1. Đơn giá trên tính cho khu vực có hệ số phụ cấp khu vực 0,3, khi áp dụng đơn giá tại các vùng III, vùng IV, nơi có hệ số phụ cấp khu vực khác thì được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:**

Địa bàn huyện có hệ số phụ cấp khu vực 0,3	1,000
Địa bàn huyện có hệ số phụ cấp khu vực 0,4	1,054
Địa bàn huyện có hệ số phụ cấp khu vực 0,5	1,108
Địa bàn huyện có hệ số phụ cấp khu vực 0,7	1,215

**5.2. Đơn giá trên tính cho loại đường bằng phẳng và đường có độ dốc  $\leq 15^{\circ}$ , khi áp dụng loại đường có độ dốc khác thì được nhân với hệ số điều chỉnh (trừ phần chi phí bốc xếp) như sau:**

<b>Loại đường vận chuyển ngoài cự ly 30m (tính theo từng đoạn đường có khó khăn)</b>	<b>Hệ số điều chỉnh</b>
Đường bằng phẳng và đường có độ dốc $\leq 15^\circ$	1,00
Đường có độ dốc $>15^\circ$ đến $30^\circ$	1,15
Đường có độ dốc $>30^\circ$ đến $45^\circ$	1,25

## **II. Phạm vi áp dụng đơn giá vận chuyển:**

- Công tác vận chuyển vật liệu bộ bằng phương tiện thô sơ trong đơn giá này chỉ áp dụng đối với phạm vi vận chuyển ngoài cự ly quy định 30m đã tính trong Định mức dự toán công trình và đối với đường vận chuyển nhỏ hẹp hoặc điều kiện khác mà không vận chuyển được vật liệu bằng xe có tải trọng nhẹ (thay thế xe công nông), ôtô, phải vận chuyển bằng gánh vác bộ hoặc bằng phương tiện xe thô sơ.

- Giá cước phí bốc xếp, vận chuyển 10m khởi điểm và vận chuyển tiếp 10m tiếp theo tại Điểm 2, Điểm 3 và Điểm 4 mục I phụ lục này đã tính bình quân theo Định mức lao động bốc xếp, vận chuyển cho 2 nhóm loại vật liệu xây dựng phổ biến công bố kèm theo văn bản số 1129/QĐ-BXD ngày 07/12/2009 của Bộ Xây dựng và đã áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2012 của Chính phủ và các chế độ phụ cấp lương theo quy định.

- Đơn giá vận chuyển bộ và vận chuyển bằng phương tiện thô sơ quy định tại phụ lục này là đơn giá chưa có thuế đã tính cho vùng II có mức phụ cấp khu vực bằng 0,3 với mức lương tối thiểu vùng là 1.780.000 đồng/tháng; đối với các huyện vùng III có mức phụ cấp khu vực bằng 0,3, mức lương tối thiểu vùng III là 1.550.000 đồng/tháng; đối với các huyện vùng IV có mức phụ cấp khu vực bằng 0,3, mức lương tối thiểu vùng là 1.400.000 đồng/tháng. Khi áp dụng đơn giá tại các địa bàn có mức phụ cấp khác với mức phụ cấp khu vực 0,3 thì được nhân với hệ số điều chỉnh theo Bảng hệ số điều chỉnh tại Mục 5.1 của phụ lục này.

- Cự ly và loại đường vận chuyển bộ, vận chuyển bằng phương tiện thô sơ ngoài 30m so với công trình phải được Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị của các huyện, thành phố xác nhận có đầy đủ số liệu như: Loại đường, độ dài, độ dốc cụ thể từng quãng đường, loại vật liệu và phương tiện vận chuyển.

- Khi nhà nước thay đổi về chế độ chính sách tiền lương, việc điều chỉnh cước vận chuyển thực hiện theo hướng dẫn chi tiết của cấp có thẩm quyền.

## **III. Điều khoản áp dụng:**

Đơn giá theo bản quy định này được áp dụng cho các dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Khuyến khích các đơn vị có sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng theo bản quy định này.

**IV. Thực hiện chuyển tiếp:**

- Các công trình, hạng mục công trình, gói thầu đã được phê duyệt kế hoạch đấu thầu (giá gói thầu) trước thời điểm văn bản này có hiệu lực thì không điều chỉnh theo quy định này.
- Đối với các công trình đang lập thiết kế kỹ thuật - dự toán hoặc đã phê duyệt dự án nhưng chưa phê duyệt thiết kế - dự toán, chưa phê duyệt kế hoạch đấu thầu (giá gói thầu) thì thực hiện theo quy định này./.